TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/2020/QĐST-VDS	*Thống Nhất, ngày 25 tháng 9 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v: Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Lệ Thanh

Thư ký phiên họp*:* Bà Quách Thị Khuyến – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên họp*:* Bà Lê Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 155/2020/TLST-VDS ngày 07 tháng 08 năm 2020 về việc *"Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự"* theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 144/2020/QĐST-VDS ngày 11 tháng 9 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- ***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự****:* Bà MTX, sinh năm: 1942; Địa chỉ: ấp Đ, xã G, huyện TN, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

∗ Người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông K, sinh năm: 1983. Địa chỉ: Ấp L, xã B, huyện TN, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị X – sinh năm: 1960; Địa chỉ: ấp V, xã G, huyện TN, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

2. Chị S – sinh năm: 1963; Địa chỉ: ấp T, xã G, huyện TN, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

3. Chị Sg – sinh năm: 1966; Địa chỉ: ấp S, xã P, huyện ĐQ, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

4. Anh A – sinh năm: 1969; Địa chỉ: ấp Đ, xã G, huyện TN, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

5. Chị V – sinh năm: 1975; Địa chỉ: tổ 15, ấp 1, xã X, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

6. Chị P – sinh năm: 1978; Địa chỉ: ấp P, xã G, huyện TN, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

7. Chị TV – sinh năm: 1980; Địa chỉ: ấp C, phường S, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

8. Chị H1 – sinh năm: 1983; Địa chỉ: ấp Đ, xã G, huyện TN, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu,, lời khai trong quá trình thụ lý giải quyết việc dân sự của người yêu cầu giải quyết việc dân sự bà MTX, người đại diện theo ủy quyền của bà MTX là ông K trình bày:

Anh H2 là con chung của bà MTX và ông H3. Ông H3 mất vào tháng 02/2020. Giữa bà MTX và ông H3 có tổng số là 9 người con, gồm X, S, Sg, A, V, P, V, H1, H2. Trong đó có anh H2 từ nhỏ đã khờ khạo, không giúp được gì cho gia đình, không có khả năng nhận thức và làm chủ hành vi của mình. Nên bà muốn yêu cầu Tòa án tuyên bố anh H2 bị mất năng lực hành vi dân sự. Mục đích bà yêu cầu tuyên bố anh H mất năng lực hành vi dân sự là để bà và các con có thể làm các thủ tục pháp lý liên quan đến di sản thừa kế của ông H3 chết để lại. Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết việc dân sự bà đã có làm đơn yêu cầu trưng cầu giám định năng lực hành vi dân sự của anh H2, kết luận giám định tại Viện pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa thuộc Bộ y tế kết luận tại số 517/KL – VPYTW ngày 07/9/2020 kết luận:

– Về y học: Hiện nay đương sự bị bệnh Tâm thần phân liệt thể đơn thuần (F20.6 – ICD.10)

– Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Hiện nay đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị X, S, Sg, A, V, P, V, H1 vắng mặt tại phiên họp, có đơn đề nghị mở phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt, trong quá trình thụ lý giải quyết đã có lời khai trình bày: anh H2 là con của bà MTX và ông H3. Ông H3 mất vào tháng 02/2020. Anh H2 có dấu hiệu bệnh từ nhỏ, không tự làm được việc gì giúp cho gia đình, bà MTX yêu cầu Tòa án tuyên bố anh H2 mất năng lực hành vi dân sự các anh, chị đồng ý.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất phát biểu quan điểm tại phiên họp:

– *Về tố tụng:* Trong quá trình thụ lý cũng như giải quyết việc dân sự, Tòa án, chủ tọa phiên họp đã thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng, đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

– *Về nội dung:* Với chứng cứ thể hiện tại hồ sơ và tại phiên họp, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà MTX yêu cầu Tòa án tuyên bố anh H2, sinh năm 1972, nơi cư trú: ấp Đ, xã G, huyện TN, tỉnh Đồng Nai mất năng lực hành vi dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất nhận định:

[1] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan X, S, Sg, A, V, P, V, H1 vắng mặt tại phiên họp nhưng đều đã có bản khai, đều có đơn đề nghị Tòa án mở phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt nên căn cứ vào Khoản 3 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp.

[2] Bà MTX là mẹ của anh H2 nên bà X có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố anh H2 bị mất năng lực hành vi dân sự là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 376 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Ngày 20/8/2020 theo đơn yêu cầu trưng cầu giám định của người yêu cầu, Tòa án ra Quyết định trưng cầu giám định số 134/2020/QĐ – TA ngày 20/8/2020, Trưng cầu Viện pháp y tâm thần Trung ương 2 giám định pháp y tâm thần đối với người bị yêu cầu H2. Kết luận giám định pháp y tâm thần số 517/KL – VPYTW ngày 07/9/2020 Viện pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa thuộc Bộ y tế kết luận như sau:

– Về y học: Hiện nay đương sự bị bệnh Tâm thần phân liệt thể đơn thuần (F20.6 – ICD.10)

– Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Hiện nay đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Trên cơ sở kết luận giám định pháp y tâm thần như trên, theo quy định tại Điều 22 Bộ luật dân sự, có căn cứ để tuyên bố anh H2 mất năng lực hành vi dân sự.

[4] ***Về tiền tạm ứng lệ phí Tòa án:*** Bà MTX được miễn nộp tiền tạm ứng lệ phí Tòa án.

[5] ***Về tiền lệ phí Tòa án:*** Theo Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì người yêu cầu phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Tuy nhiên Người yêu cầu bà MTX – sinh năm: 1942, đến nay đã trên 60 tuổi, theo quy định tại Điều 2 Luật người cao tuổi thì bà MTX là người cao tuổi. Theo quy định tại khoản 2, điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì thuộc trường hợp được miễn nộp tiền lệ phí Tòa án, bà MTX có đơn đề nghị miễn nộp tiền lệ phí Tòa án. Nên xét miễn cho bà MTX nộp tiền lệ phí Tòa án.

[6] Về ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tại phiên họp phù với nhận định của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào:

– Khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39; Điều 149; 150; khoản 3 Điều 367; Điều 370, 371, 372, 376, 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

– Điều 22 của Bộ luật dân sự 2015.

– Điểm đ khoản 1, khoản 2 Điều 12, Điều 14; Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

– Điều 2 Luật người cao tuổi;

2. Chấp nhận đơn yêu cầu của bà MTX, về việc: "Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự"

3. Tuyên bố anh H2, sinh năm 1972, Trú tại: ấp Đ, xã G, huyện TN, tỉnh Đồng Nai mất năng lực hành vi dân sự.

4. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà MTX được miễn nộp tiền lệ phí Tòa án.

5. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân H. Thống Nhất;
- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Trần Thị Lệ Thanh